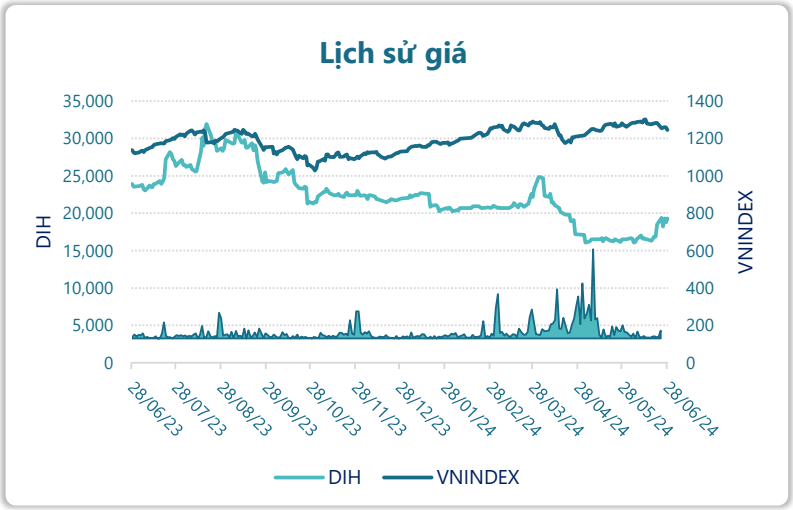
FireAnt

CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An (HNX: DIH)



Thông tin giao dịch	28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**22,200**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	31,917
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	16,068
SL cổ phiếu LH	5,994,962
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,320
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	133
P/E	-7.2
EPS	-3,101

DT thuần

Q2/24

10.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.32| 364%

YoY: ▼94.4| -89.9%

LN sau thuế

Q2/24

0.06

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.22| 105%

YoY: ▼13.0| -99.6%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

0.5%

+/- YoY: ▼ 16.3%

DT thuần

6T 2024

12.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼259| -95.3%

LN sau thuế

6T 2024

-1.10

tỷ VNĐ

YoY: ▼28.5| -104%

ROE

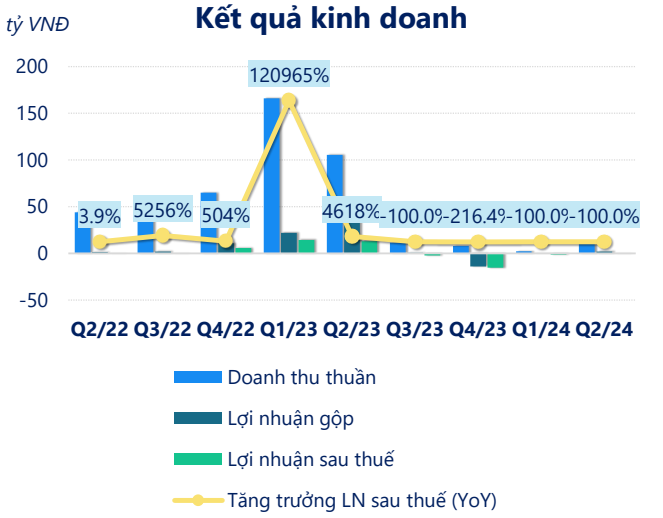
Q2/24

-16.3%

+/- YoY: ▼ 47.7%

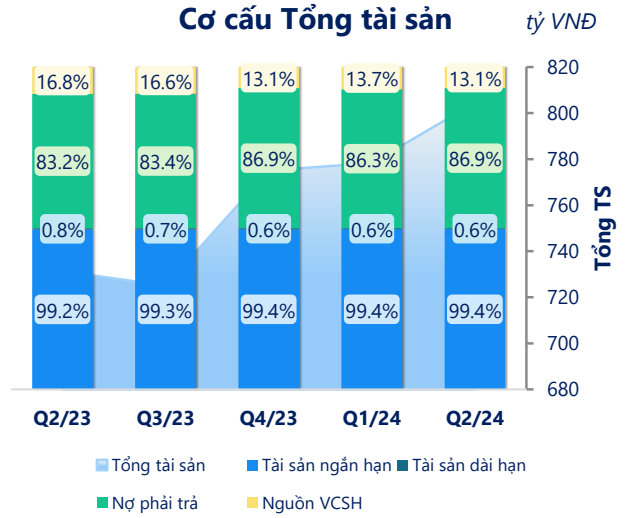
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



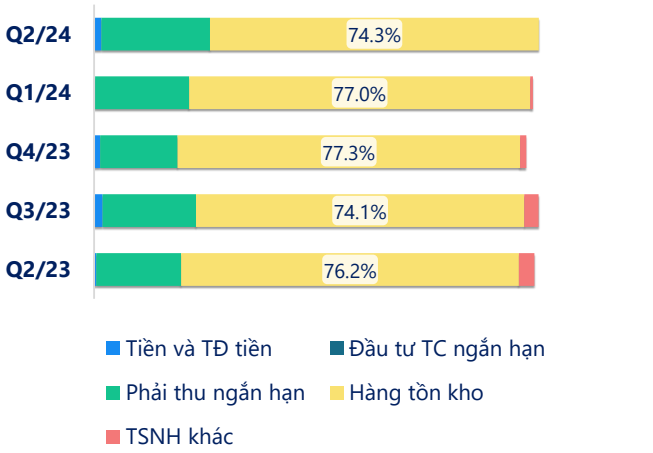
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



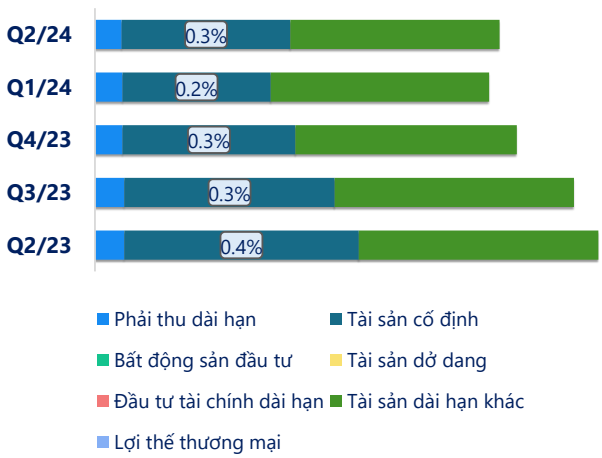
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



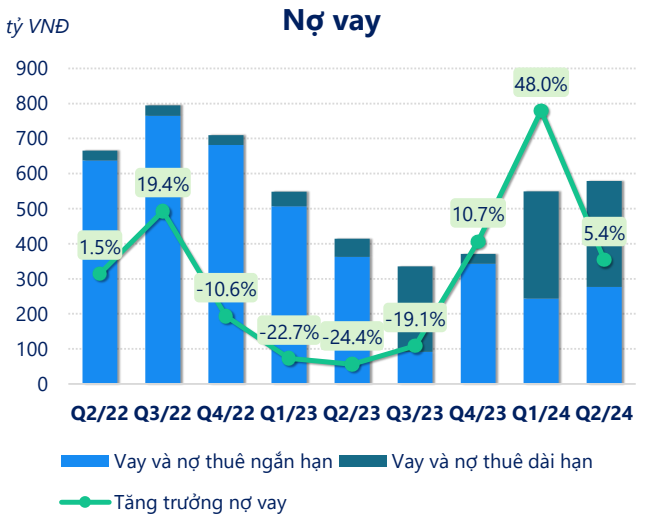
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



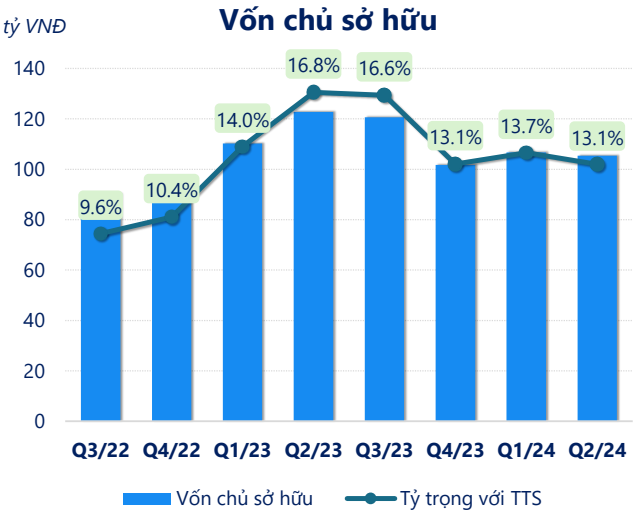
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



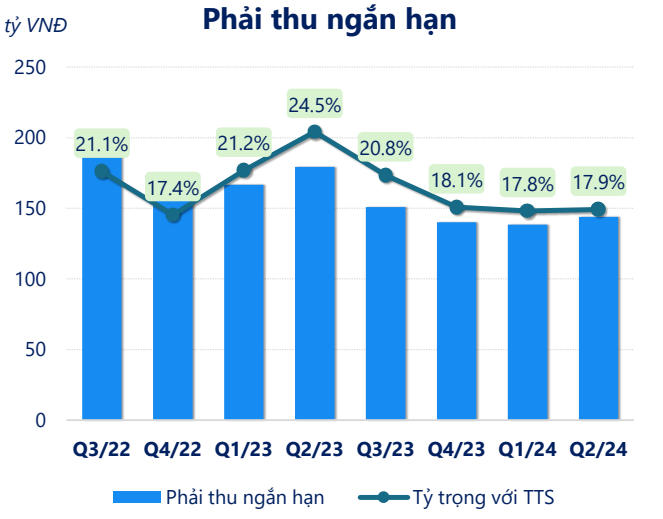
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



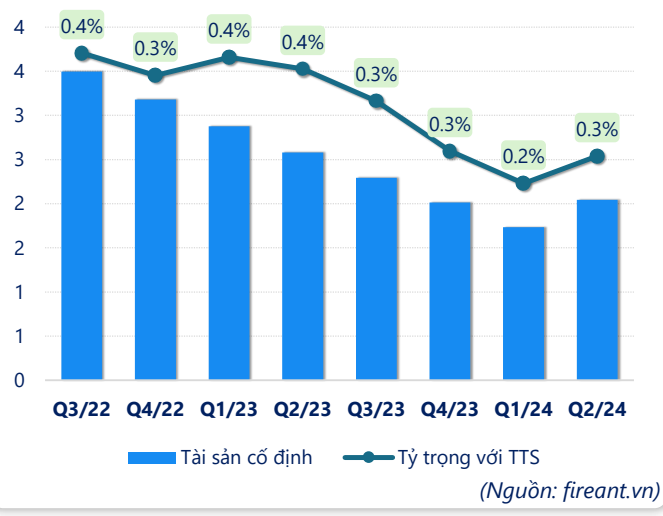
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



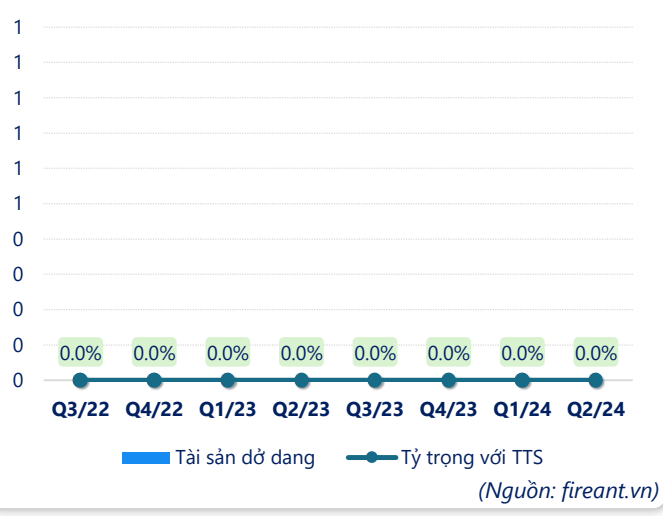
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



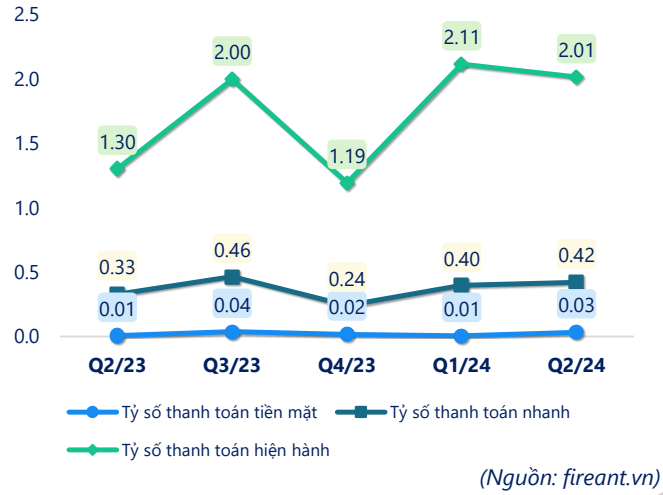
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



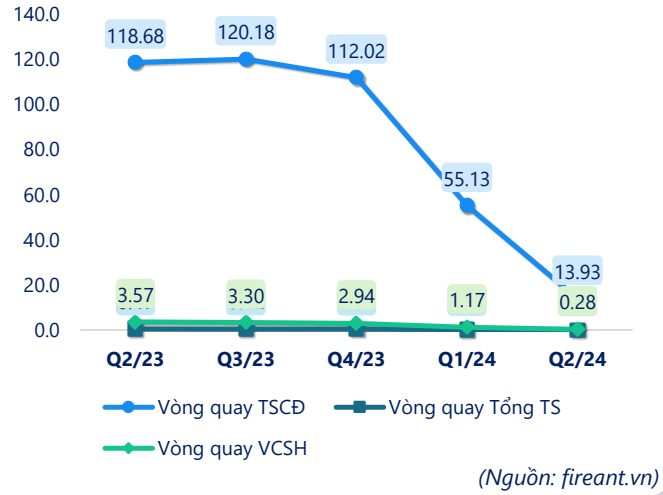
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	**731**	**725**	**775**	**778**	**804**
Tài sản ngắn hạn	**726**	**720**	**770**	**774**	**800**
Tiền và tương đương tiền	3.55	13.6	10.6	1.97	13.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	179	151	140	138	144
Hàng tồn kho	543	552	615	629	633
Tài sản ngắn hạn khác	0	3.14	4.75	4.79	9.56
Tài sản dài hạn	**5.54**	**5.22**	**4.92**	**4.62**	**4.90**
Phải thu dài hạn	0.32	0.32	0.32	0.32	0.32
Tài sản cố định	2.58	2.29	2.01	1.74	2.04
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	2.64	2.61	2.58	2.56	2.53
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**609**	**604**	**673**	**672**	**699**
Nợ ngắn hạn	**557**	**361**	**645**	**366**	**397**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	363	91.6	343	243	277
Phải trả người bán ngắn hạn	34.2	31.0	29.2	26.2	27.8
Nợ dài hạn	51.9	244	27.9	306	302
Vay và nợ thuê dài hạn	51.9	244	27.9	306	302
Nguồn vốn chủ sở hữu	**123**	**121**	**102**	**107**	**105**
Vốn chủ sở hữu	**123**	**121**	**102**	**107**	**105**
Vốn điều lệ	59.9	59.9	59.9	59.9	59.9
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)